

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 30-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông S A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Vàng A C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/6/1998, tại huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản NC 1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A G (đã chết) và bà Hờ Thị C, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm: 1997, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2015, con nhỏ sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2021, bị tạm giam từ ngày 23/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lý S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/9/1989, tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn N 2, xã Bản L, huyện M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Seo P (đã chết) và bà Giàng Thị M, sinh năm: 1948; bị cáo có vợ là Thảo M, sinh năm 1993, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021, bị tạm giam từ ngày 23/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C:** Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lý S:** Bà Lê Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2020, Vàng A C đi từ bản NC 1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên sang huyện M, tỉnh Lào Cai làm thuê, trong lúc tìm việc làm thuê C có vào lán nương của Lý L ở thôn N 2, xã Bản L, huyện M chơi thì thấy trên mặt bàn có 01 tờ tiền Trung Quốc loại mệnh giá 100 Nhân dân tệ, C hỏi thì L cho biết đó là tiền giả được em trai là Lý S cho, nhưng không tiêu được, C nảy sinh ý định mua tiền giả để bán kiếm lời nên xin L số điện thoại của S để liên lạc. Sau khi về nhà được khoảng 1 tuần, C gọi điện hỏi S chỗ mua tiền giả, S bảo không nói chuyện qua điện thoại và hẹn C đến trao đổi trực tiếp. Khoảng giữa tháng 01 năm 2021, C đến nhà S đặt vấn đề mua tiền giả, tại đây S cho biết đang có 11 vạn tiền Trung Quốc giả bán với giá 30.000.000 triệu đồng tiền Việt Nam, C thỏa thuận mua nợ số tiền này với giá 25.000.000 đồng và hứa khi đổi được sang tiền thật C sẽ mang tiền trả. S đồng ý, rồi vào buồng ngủ mang ra 11 tập tiền giả loại mệnh giá 100 Nhân dân tệ/01 tờ, S rút lại 2.100 Nhân dân tệ để bán, còn lại 107.900 Nhân dân tệ đưa cho C. C cất số tiền trên vào chiếc túi giả da đang treo trước ngực. C đến tìm S Deo Dìn là người C quen biết năm 2020 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai để đòi nợ, tại đây C cho D xem số tiền giả rồi rủ D góp tiền mua số tiền này, vì D không có tiền nên C không rủ D tham gia nữa. C mang số tiền trên về nhà cất giấu trong tủ quần áo của gia đình, không cho ai biết.

Chiều ngày 20/02/2021, C mang 01 tập tiền Nhân dân tệ giả đến quán bi-a của anh T ở bản NH 2, xã NH, huyện N, tỉnh Điện Biên, tại đây C đổi cho anh Nguyễn Văn Q là người làm thuê cho anh T 1.000 Nhân dân tệ giả để lấy 2.500.000 đồng tiền Việt Nam. Sau đó, C về nhà lấy 87.500 Nhân dân tệ giả, trong đó có 06 tập được buộc dây nịt và 01 tập không buộc gì cho vào túi nilon màu trắng mang đến cất giấu dưới gốc cây đỗ cách cầu NC 1, xã V, huyện N khoảng 500 mét, mục đích để tránh bị phát hiện. Còn lại gần 20.000 Nhân dân tệ giả C mang đến khu vực biên giới Việt - Lào đưa cho L1 là người dân tộc Mông sống bên Lào nhờ L1 đổi sang tiền Kíp Lào, số tiền giả này cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 09/3/2021, anh Q xem lại các tờ tiền Nhân dân tệ đổi từ C thì phát hiện có nhiều tờ trùng số seri, anh Q nghi là tiền giả nên mang đến Công an huyện Nậm Pồ giao nộp số tiền trên, đồng thời tố giác C.

Ngày 15/3/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Pồ tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ 87.500 Nhân dân tệ giả do Vàng A C cất giấu tại gốc cây đỗ cách cầu NC 1, xã V, huyện N khoảng 500 mét, đồng thời tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với C. Ngày 17/3/2021, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý S, Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Pồ thu giữ được 2.100 Nhân dân tệ giả và 04 khẩu súng, đồng thời tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý S. Lý S cho biết nguồn gốc số tiền Nhân dân tệ giả bị thu giữ nêu trên và số tiền Nhân dân tệ giả bán cho C do S mua của một người đàn ông tên là P ở bên Trung Quốc hết 1.500 Nhân dân tệ.

Tại bản Kết luận giám định số 310/GĐ-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 885 (tám trăm tám lăm) tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN (có bảng kê kèm theo) gửi giám định là tiền giả.

Tại bản Kết luận giám định số 324/QGG-PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 21 (hai một) tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN (có bảng kê kèm theo) gửi giám định là tiền giả.

Tại bản Kết luận giám định số 326/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 01 khẩu súng M1 gửi giám định là súng hơi còn tự chế, có tính năng tác dụng tương tự súng săn.

- 01 khẩu súng M2 gửi giám định là súng kíp tự chế, thuộc loại súng săn.

- 02 khẩu súng M3, M4 gửi giám định là súng tự chế cỡ nòng 6mm, có tính năng tác dụng tương tự súng săn.

04 khẩu súng trên không phải là vũ khí quân dụng. Do không đủ thiết bị, phương tiện nên chưa xác định được tầm sát thương của 04 khẩu súng.

Tại Văn bản số 516 ngày 02/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Điện Biên cung cấp thông tin về tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam và đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc từ thời điểm 31/12/2020 đến 03/2/2021 có tỷ giá thấp nhất là 01 Nhân dân tệ = 3.546,95 VNĐ và tỷ giá cao nhất là 01 Nhân dân tệ = 3.582,88 VNĐ.

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKS-P1 ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Vàng A C, Lý S để xét xử về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vàng A C, Lý S phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A C mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Smúc án từ 12 năm tù đến 13 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 885 (tám trăm tám mươi lăm) tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN, theo Kết luận giám định số 310/GĐ-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên; 21 (hai một) tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN, theo Kết luận giám định số 324/GĐ-PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 TA-1174, loại bàn phím bấm, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, có số thuê bao 0818887850; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm, vỏ màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng; trong điện thoại có lắp 02 sim mạng Vinaphone, có các số thuê bao lần lượt là: 0853181069 và 0839818790.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A C, Lý S vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C trình bày:* nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo Vàng A C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C do trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc với thái độ ăn năn, hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo C đã giúp cơ quan điều tra phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật khác, giúp điều tra, kết thúc vụ án nhanh chóng, chính xác và cơ quan điều tra cũng đã có văn bản ghi nhận sự đóng góp của bị cáo C. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C. Từ việc bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C.

Xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội thì bị cáo C chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có nguồn thu nhập nào khác

ngoài việc làm nương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Lý S trình bày:* nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo Lý S. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng: Ý chí của bị cáo S là bán cho bị cáo Vàng A C 11 vạn Nhân dân tệ giả với giá 30.000.000 đồng nên bị cáo Lý S chỉ phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng là 30.000.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý S về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp mà cần truy tố bị cáo S tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự mới phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lý S đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và nhận thức rõ hậu quả hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S.

Về nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội: Xét thấy, bị cáo S là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức xã hội và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có công việc ổn định nên đã dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác, số tiền Nhân dân tệ giả mà S đã bán cho C và số tiền còn lại S cất giấu sau đó bị cơ quan Công an thu giữ đã được ngăn chặn kịp thời nên chưa gây ra thiệt hại kinh tế cho xã hội. Vì vậy, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S. Bên cạnh đó, bị cáo S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Lý S chưa được hưởng lợi từ việc bán tiền giả. Để đảm bảo chính sách khoan hồng của Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Lý S; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo không bổ sung gì với bản bào chữa của người bào chữa. Các bị cáo đều không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A C, Lý S:**

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Trong thời gian từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 01 năm 2021, Lý S đã thực hiện hành vi tàng trữ 110.000 Nhân dân tệ giả có giá trị tương ứng là  $(110.000 \text{ Nhân dân tệ} \times 3.546,95 \text{ VNĐ}) = 390.164.500 \text{ VNĐ}$ . Sau đó, khoảng tháng 12 năm 2020 bán cho Vàng A C 107.900 Nhân dân tệ giả, S giữ lại 2.100 Nhân dân tệ giả để tiếp tục bán kiếm lời; Vàng A C đã thực hiện hành vi tàng trữ 107.900 Nhân dân tệ giả có giá trị tương ứng là  $(107.900 \text{ Nhân dân tệ} \times 3.546,95 \text{ VNĐ}) = 382.715.905 \text{ VNĐ}$  với mục đích để bán kiếm lời.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vàng A C, Lý S đã phạm tội “*Lưu hành tiền giả*” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi lưu hành tiền Nhân dân tệ giả nêu trên của các bị cáo Vàng A C, Lý S là phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng từ 50.000.000 đồng trở lên, vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

**[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện:** Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý tài chính, tiền tệ của Nhà nước, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động lưu thông tiền tệ trong thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên đã cố ý phạm tội.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Vàng A C đóng vai trò chính, bị cáo đã chủ động xin số điện thoại của Lý Sthông qua Lý L (anh trai của S) để đặt vấn đề mua tiền Nhân dân tệ giả của S mục đích bán kiếm lời. Còn bị cáo Lý S cũng vì háms lợi nên đã đồng ý bán tiền Nhân dân tệ giả cho Vàng A C. Do vậy, cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án và áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

**[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng A C, Lý S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Vàng A C trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tích cực hợp tác, cung cấp thông tin quan trọng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giải quyết vụ án và bắt giữ đối tượng Lý S nên ngày 11/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ đã có Công văn số: 33/CV-CQĐT đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vàng A C. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vàng A C.

- Về hình phạt: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa việc hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế nhưng các bị cáo đều nhận thức được hành vi lưu hành tiền Nhân dân tệ giả là vi phạm pháp luật song chỉ vì lợi ích trước mắt mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với vai trò, mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với các bị cáo Vàng A C, Lý S là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vàng A C về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng A C là không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý S về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S là không có căn cứ để chấp nhận.

Về khung hình phạt, người bào chữa của bị cáo Lý S cho rằng: Ý chí của bị cáo Lý S là bán cho bị cáo Vàng A C 11 vạn Nhân dân tệ giả với giá 30.000.000 đồng nên bị cáo Lý S chỉ phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng là 30.000.000 đồng, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lý S về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp mà cần truy tố bị cáo S tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Hình sự, tình tiết định khung hình phạt phụ thuộc vào giá trị tương ứng của tiền giả mà không phải là dựa vào lợi ích, lợi nhuận được hưởng từ hành vi phạm tội là bao nhiêu. Do đó, việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 207 của Bộ

luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S là không có căn cứ để chấp nhận.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 207 của Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo là làm nương không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên Công an huyện Nậm Pồ, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 885 tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN, theo Kết luận giám định số 310/GĐ-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên và 21 tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN, theo Kết luận giám định số 324/GĐ-PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 TA-1174, loại bàn phím bấm, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, có số thuê bao 0818887850; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm, vỏ màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng; trong điện thoại có lắp 02 sim mạng Vinaphone, có các số thuê bao lần lượt là: 0853181069 và 0839818790, là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán tiền giả nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

**[7] Về án phí:** Các bị cáo Vàng A C, Lý S đều là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo Vàng A C thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A C, Lý S.



## **[8] Về các vấn đề khác:**

Vàng A C khai Lý L là người cho C biết tờ tiền giả ở lán nương của Lý L là do Lý S cho, quá trình điều tra Lý S không thừa nhận việc đã cho Lý L tờ tiền giả nào. Kết quả ủy thác điều tra xác định Lý L không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Vàng A C khai đã cho Sùng Seo D ở H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai biết việc mua bán tiền giả và rủ D cùng góp tiền mua tiền giả nhưng D không tham gia. Kết quả ủy thác điều tra xác định địa chỉ trên không có ai tên là Sùng Seo D nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Vàng A C khai đã đưa gần 20.000 Nhân dân tệ giả cho một người đàn ông tên là L1 sống ở bên Lào nhờ L1 đổi sang tiền Kíp Lào nhưng C không có địa chỉ chính xác của L1 ở Lào nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q - người đã đổi tiền cho C khai không biết đó là tiền giả, đến khi kiểm tra nghi là tiền giả nên anh Q đã tố giác C và giao nộp số tiền giả đó cho Cơ quan Công an. Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Q. Ngày 03/8/2021, Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Q bằng hình thức cảnh cáo do vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối.

Đối với 04 khẩu súng thu giữ của Lý S được xác định là súng tự chế, không phải là vũ khí quân dụng. Do đó, ngày 26/8/2021 Công an huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý S và tịch thu toàn bộ số súng trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng Vàng A C thu được do phạm tội mà có, C khai đã chi tiêu cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Vàng A C, Lý S phạm tội “*Lưu hành tiền giả*”.

### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A C **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý S **13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2021.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 885 (tám trăm tám mươi lăm) tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN, theo Kết luận giám định số 310/GĐ-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên.

- 21 (hai một) tờ tiền Nhân dân tệ mệnh giá 100 YUAN, theo Kết luận giám định số 324/GĐ-PC09 ngày 23/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên.

**\* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 TA-1174, loại bàn phím bấm, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; trong điện thoại có lắp 01 sim mạng Vinaphone, có số thuê bao 0818887850.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm, vỏ màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng; trong điện thoại có lắp 02 sim mạng Vinaphone, có các số thuê bao lần lượt là: 0853181069 và 0839818790.

*(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).*

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A C, Lý S.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lò Văn Lịch**

